LBM

CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN
VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

TÀI LIỆU HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

THÁNG 4 - 2020

www.lbm-vn.vn
lbm@lbm-vn.vn

DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

2. Báo cáo:

- Báo cáo công tác quản trị Công ty năm 2019 của HĐQT;

- Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2019;

- Báo cáo hoạt động kiểm soát Công ty 2019 của BKS.

3. Tờ trình:

- Tờ trình số 1: Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019;

- Tờ trình số 2: Phân phối lợi nhuận 2019;

- Tờ trình số 3: Quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và phương án chi thù lao năm 2020;

- Tờ trình số 4: Kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2020;

- Tờ trình số 5: Lựa chọn Công ty kiểm toán tài chính năm 2020;

- Tờ trình số 6: Miễn nhiệm chức vụ TV HĐQT độc lập và KSV BKS;

- Tờ trình số 7: Trình ứng cử viên HĐQT độc lập và KSV BKS.

4. Quy chế bầu cử TV HĐQT độc lập và KSV BKS.

5. Dự thảo nghị quyết Đại hội.

--------***--------

CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng
Điện thoại: 0263.3832511 Fax: 0263.3554065

DỰ THẢO

Đà Lạt, ngày 25 tháng 4 năm 2020

QUY CHẾ LÀM VIỆC, THỂ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty CP Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng (gọi tắt là "**Công ty LBM**") diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") xây dựng Quy chế làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội này.

Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia phiên họp, điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên.

Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

A. QUY CHẾ LÀM VIỆC

I. TRÁCH NHIỆM CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1. Biểu quyết Chương trình Đại hội, thống nhất Quy chế làm việc, Thể lệ biểu quyết, quy chế bầu cử tại Đại hội.

2. Thông qua các nội dung cuộc họp thường niên gồm:

- Báo cáo của HĐQT và Ban kiểm soát;

- Tờ trình thông qua báo cáo tài chính năm 2019;

- Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2019;

- Tờ trình quyết toán thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và phương án thù lao năm 2020;

- Tờ trình kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020;

- Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán tài chính năm 2020;

- Tờ trình miễn nhiệm TV HĐQT độc lập, trưởng BKS và KSV BKS;

- Tờ trình ứng viên TV HĐQT độc lập, KSV BKS của Công ty mẹ LHC.

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất **51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo Danh sách cổ đông chốt ngày 20/3/2020 (Điều 19 Điều lệ Công ty).

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều kiện cổ đông tham dự: Cổ đông là pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt ngày 20/3/2020 đều có quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Khách mời tại Đại hội: Là các chức danh quản lý của Công ty LBM, thành viên trong Ban tổ chức không phải là cổ đông nhưng được mời tham dự Đại hội. Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi dự họp.

- Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tới dự họp phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND, thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu), giấy ủy quyền theo mẫu của Công ty LBM (đối với người được ủy quyền dự họp, người được ủy quyền dự họp không được ủy quyền lại cho người khác) và Thư mời tham dự nộp cho Ban tổ chức.

- Trong thời gian diễn ra cuộc họp, các cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự; Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại; Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;

- Đề nghị quý cổ đông thường xuyên sử dụng chất sát khuẩn tay, đeo khẩu trang và giữ khoảng cách ngồi 2m trong suốt thời gian diễn ra Đại hội. Công ty bố trí nhiều phòng họp, đảm bảo các quy định của Nhà nước về phòng chống dịch. Công ty không tổ chức ăn trưa (có phát chế độ ăn trưa cho cổ đông dự họp)

- Các cổ đông phải giữ bí mật, kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm hoặc đưa cho người ngoài khi chưa được Chủ tọa cho phép.

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của cuộc họp thường niên. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất cổ sđông vi phạm quy chế khỏi nơi diễn ra Đại hội, hoặc theo các hình thức quy định tại khoản 7, Điều 142 Luật Doanh nghiệp năm 2014 để đảm bảo Đại hội diễn ra bình thường theo chương trình kế hoạch.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền biểu quyết ngay, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng họp để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

IV. PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI

Cổ đông hoặc Người đại diện theo ủy quyền muốn phát biểu ý kiến phải:

- Được sự chấp thuận của Chủ tọa.

- Nêu tên và mã số cổ đông trước khi phát biểu. Nội dung phát biểu ngắn gọn và phù hợp với nội dung họp.

- Thời gian phát biểu không quá 05 phút cho 01 lần phát biểu.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội.

2. Trách nhiệm của Chủ tọa:

- Điều hành họp theo chương trình và quy chế đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số;

- Hướng dẫn cổ đông thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong nội dung chương trình họp và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình họp;

- Điều hành việc biểu quyết các báo cáo, kế hoạch của HĐQT, Ban KS và nội dung các tờ trình;

- Trả lời hoặc cử cán bộ quản lý có liên quan trả lời các vấn đề do Đại hội yêu cầu và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình diễn ra tại phiên họp.

VI. THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ban Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội chỉ định và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng biểu quyết.

2. Trách nhiệm của Ban Thư ký: Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội, bao gồm:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực mọi diễn biến của Đại hội vào Biên bản Đại hội;

- Đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội trước khi bế mạc Đại hội.

VII. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị chỉ định.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông giúp chủ tọa Đại hội kiểm tra các điều kiện tiến hành Đại hội. Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Trường hợp người đến dự Đại hội không chứng minh được đầy đủ tư cách cổ đông tham dự Đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối cấp phiếu biểu quyết và tài liệu họp.

B. THỂ LỆ BIỂU QUYẾT

I. BAN KIỂM PHIẾU

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể là cán bộ công nhân viên của Công ty LBM, cổ đông. Thành viên Ban kiểm phiếu không đồng thời là Chủ tọa hoặc Ban Thư ký Đại hội.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Giúp chủ tọa Đại hội phổ biến nguyên tắc, thể lệ và hướng dẫn cách thức biểu quyết các nội dung theo chương trình Đại hội;

- Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết, bầu phiếu của cổ đông, đại diện cổ đông;

- Tổ chức kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bỏ phiếu biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội một cách trung thực và chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm phiếu trước Đại hội;

- Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cho Chủ tọa Đại hội hoặc Ban thư ký Đại hội.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN VỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc biểu quyết:

- Dùng "**Phiếu biểu quyết**" để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông được phát một (01) phiếu biểu quyết. Trong đó, có ba (03) ý kiến: *Tán thành, không tán thành và không có ý kiến* với từng nội dung biểu quyết. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông "ký tên" vào ô mình chọn.

- Dùng "**Thẻ biểu quyết**" để thông qua các nội dung khác, trừ báo cáo và tờ trình. Mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết thì giơ cao thẻ biểu quyết hướng về Chủ tọa theo trình tự: Đồng ý; không đồng ý. Ban kiểm phiếu sẽ đếm phiếu và dùng phương pháp loại trừ để xác định kết quả biểu quyết.

Trường hợp đại biểu không giơ thẻ biểu quyết trong cả hai lần biểu quyết "*Đồng ý, không đồng ý*" của một nội dung biểu quyết thì được xem như biểu quyết đồng ý nội dung đó.

2. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

- Về hình thức: Phiếu hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, có dấu treo của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa và phải có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

- Về nội dung: Phiếu biểu quyết không ghi thêm nội dung nào khác ngoài quy định, "Ký tên" bằng bút mực chọn (01) trong (03) ô biểu quyết.

- Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có ít nhất 51% hoặc 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông và đại diện ủy quyền dự họp chấp thuận tùy thuộc vào nội dung biểu quyết được quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và Điều 21 Điều lệ Công ty.

3. Bầu cử:

Việc bầu cử TV Hội đồng quản trị độc lập và Kiểm soát viên Ban kiểm soát thực hiện theo Quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Các nội dung không được quy định chi tiết tại Quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật DN 2014 và các văn bản pháp luật liên quan.

Kính trình ĐHĐCĐ Công ty xem xét thông qua để việc tổ chức cuộc họp thường niên ĐHĐCĐ được thực hiện thành công tốt đẹp và tuân theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua.

PHẦN BÁO CÁO:

1. BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CỦA HĐQT.
2. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP.
3. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng
Điện thoại: 02633.832511 Fax: 02633.554065

Số: 66/2020/BC-HĐQT-LBM Đà Lạt, ngày 07 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO
CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2019

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty LBM năm 2020.

Căn cứ Nghị quyết số 11/2019/NQ-ĐHĐCĐ-LBM ngày 20 tháng 4 năm 2019 của Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên Công ty năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty ("HĐQT") báo cáo Quý Cổ đông kết quả thực hiện nghị quyết năm 2019 và đề ra phương hướng kế hoạch quản trị Công ty năm 2020 như sau:

Về tổng thể, doanh thu và lợi nhuận năm 2019 tăng so với kế hoạch, thu nhập của người lao động được nâng cao.

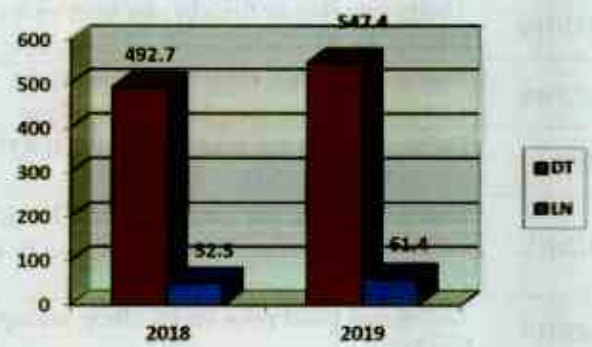

Báo cáo riêng (Đvt: Tỷ đồng)

Báo cáo hợp nhất (Đvt: Tỷ đồng)

Phần thứ I

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HĐQT giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quy định của pháp luật có liên quan. HĐQT đã đưa ra các quyết định và hành động vì lợi ích cao nhất của Công ty, đồng thời cân bằng lợi ích của cổ đông, Công ty và các bên liên quan. Đến ngày 31/12/2019, HĐQT gồm các thành viên sau:

1. Ông Lê Đình Hiển	Chủ tịch HĐQT
2. Ông Trần Hùng Phương	TV HĐQT không điều hành
3. Ông Nguyễn An Thái	TV HĐQT điều hành, TGĐ
4. Ông Hầu Văn Tuấn	TV viên HĐQT không điều hành
5. Ông Nguyễn Quang Trung	TV viên HĐQT độc lập
6. Ông Hà Văn Minh	TV viên HĐQT độc lập (Từ nhiệm từ 4/2020)

1. Họp Hội đồng quản trị

Trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2019, HĐQT đã tổ chức tổng cộng 07 phiên họp để xem xét quyết định nhiều nội dung quan trọng liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, định hướng và chỉ đạo các hoạt động của Công ty. Trong đó duy trì họp định kỳ hàng quý theo Điều lệ và Luật DN.

Ngoài các cuộc họp trực tiếp nêu trên, HĐQT đã thảo luận và biểu quyết bằng văn bản để xem xét quyết định kịp thời những vấn đề phục vụ cho hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty.

Đến 31/12/2019, HĐQT đã ban hành 19 nghị quyết như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chính
1	01/2019/NQ-HĐQT/LBM	19/01/2019	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018, dự kiến kế hoạch năm 2019 Thanh toán 10% cổ tức còn lại năm 2018
2	02/2019/NQ-HĐQT/LBM	19/01/2019	Thông qua quyết toán lương, thưởng, thù lao HĐQT và BKS năm 2018 Đầu tư trạm bê tông tại Tân Phú, Đồng Nai Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất bê tông
3	03/2019/NQ-HĐQT/LBM	31/01/2019	Thông qua giá khởi điểm chào bán cổ phiếu
4	04/2019/NQ-HĐQT/LBM	22/2/2019	Thông qua quy chế bán đấu giá cổ phiếu
5	05/2019/NQ-HĐQT/LBM	09/3/2019	Thông qua đầu tư thiết bị sản xuất và quản lý Đầu tư đất để khai thác sét và Bentonite
6	06/2019/NQ-HĐQT/LBM	09/3/2019	Thông qua việc tăng vốn điều lệ tại Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông
7	07/2019/NQ-HĐQT/LBM	26/3/2019	Thông qua đề cử ứng viên TV HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2016-2021
8	08/2019/NQ-HĐQT/LBM	27/3/2019	Thông qua việc chi tặng quà cho Chủ tịch HĐQT và TGĐ trong công tác cải tạo Công ty từ 2011 – 2017
9	09/2019/NQ-HĐQT/LBM	03/4/2019	Thông qua phân phối lại cổ phiếu không chào bán hết
10	10/2019/NQ-HĐQT/LBM	19/4/2019	Thông qua đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất, thanh lý thiết bị cũ Cử người đại diện vốn của Công ty tại Công ty TNHH Gạch Hiệp Thành.
11	13/2019/NQ-HĐQT/LBM	31/5/2019	Thông qua chọn đơn vị tư vấn, kiểm toán tài chính năm 2019.
12	14/2019/NQ-HĐQT/LBM	24/7/2019	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh quý 2/2019 Đầu tư xe Ben Howo, xe Hyundai N250 Bổ nhiệm cán bộ quản lý Đầu tư trạm bê tông giai đoạn 1 tại N'Thol Hạ
13	15/2019/NQ-HĐQT/LBM	26/8/2019	Thông qua đầu tư xe bơm tự hành XCMG.
14	16/2019/NQ-HĐQT/LBM	03/9/2019	Thông qua đầu tư xe bơm cần Everdigm 41m Thanh lý xe bơm Junjin đời 2009.
15	17/2019/NQ-HĐQT/LBM	18/10/2019	Thông qua việc công ty vay vốn, bảo lãnh, mở thư tín dụng tại các tổ chức tín dụng để phục vụ sản xuất kinh doanh.
16	18/2019/NQ-HĐQT/LBM	18/9/2019	Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh quý 3/2019 Đầu tư xe Ben Howo, xe đầu kéo Hyundai HD1000, 02 Sơmi Rơmooc tải Chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại mỏ đá Ninh Gia, Đức Trọng

			Hợp đồng với chi nhánh Công ty CP tư vấn đầu tư Khoáng sản Việt về việc lập hồ sơ xin cấp phép mỏ cao lanh Đa Quý Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty Ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty Chi tạm ứng đợt 1/2019 là 15% bằng tiền mặt.
17	19/2019/NQ-HĐQT/LBM	18/9/2019	Thông qua bổ nhiệm Giám đốc và người đại diện theo pháp luật thứ 2 của Công ty TNHH MTV Bê tông LBM Đắk Nông
18	20/2019/NQ-HĐQT/LBM	22/11/2019	Thông qua đầu tư xe bán tải Ford Ranger Raptor.
19	21/2019/NQ-HĐQT/LBM	12/12/2019	Thông qua đầu tư trạm bê tông 120m^3/h tại Xí nghiệp Hiệp An và xe máy xúc lật.

2. Tổ chức Đại hội cổ đông thường niên

Ngày 20/4/2019 Công ty đã tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019. ĐHĐCĐ đã thông qua các nội dung sau:

Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung chính
11/2019/NQ-ĐHĐCĐ-LBM	20/4/2019	Kết quả sản xuất – kinh doanh 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019 Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2018 Quyết toán thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2018 và phương án thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019 Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2019 Sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty năm 2019 Từ nhiệm theo đơn của 02 thành viên HĐQT; Bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2016 – 2021

Phần thứ II

BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2019

1. Công tác tổ chức – Quản lý

Bộ máy tổ chức Công ty như sau:

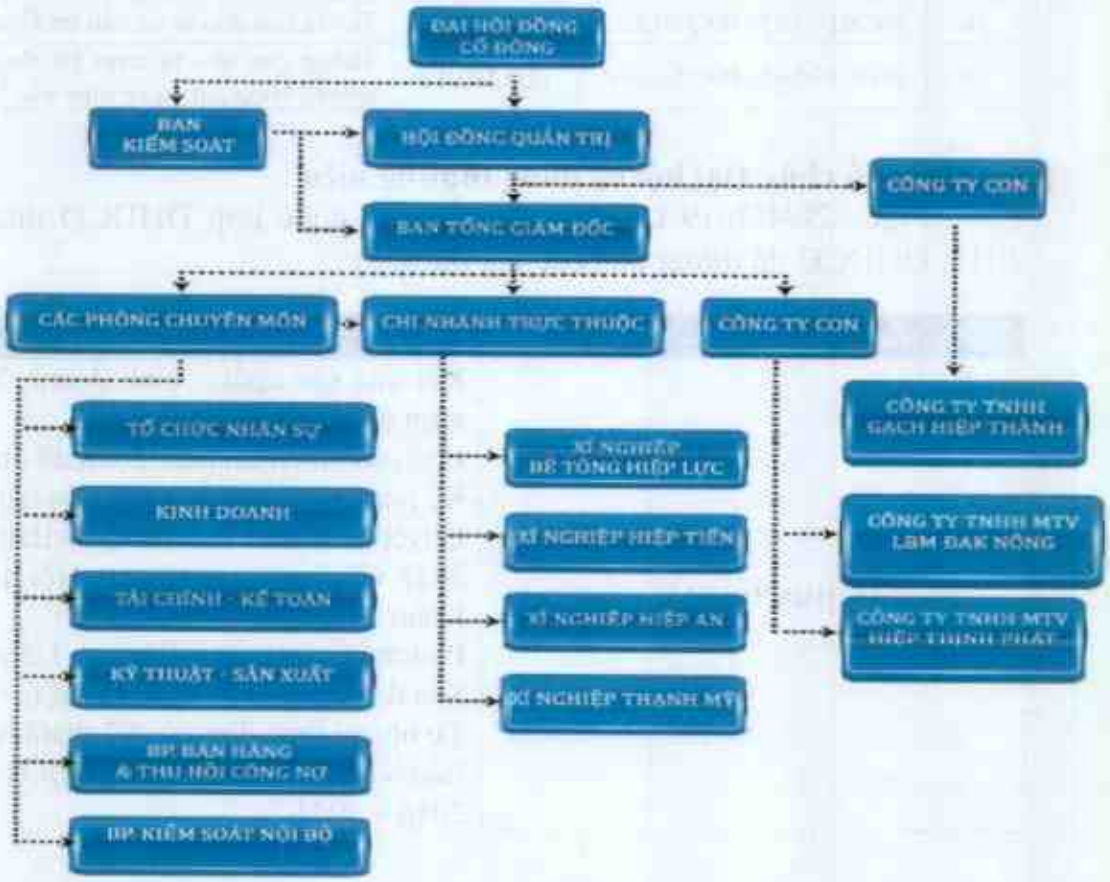

- Ban Tổng giám đốc điều hành gồm 06 thành viên: 01 Tổng giám đốc và 05 phó Tổng giám đốc.
- 04 phòng nghiệp vụ, gồm Phòng Tổ chức – Nhân sự, Phòng Tài chính – Kế toán, Phòng Kỹ thuật – Sản xuất và Phòng Kinh doanh.
- Bên cạnh đó, Công ty đã thành lập các bộ phận: Bộ phận kiểm soát nội bộ, bộ phận Bán hàng và Thu hồi công nợ để hỗ trợ cho Ban điều hành trong công tác kiểm soát hoạt động kiểm soát, bán hàng và thu nợ.

2. Lao động – Tiền lương

Lao động tại ngày 31/12/2019 là 584 người, tăng 36 người (Bao gồm lao động tại các Công ty con). Trong đó, 97 lao động gián tiếp văn phòng và 487 lao động trực tiếp.

Trong năm, Công ty đã cử 11 cán bộ quản lý và gián tiếp tham gia các lớp học CEO và CCO tại Tp. Hồ Chí Minh.

*** Tiền lương:**

- Quỹ tiền lương và thu nhập của người lao động Công ty được ĐHĐCĐ thông qua, và HĐQT Công ty quản lý bao gồm tại Công ty mẹ LBM và hai Công ty con

100% vốn là Cty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát và Cty TNHH MTV Bê tông LBM – Đắk Nông. Trong đó:

Thu nhập bình quân năm 2019: 10,09 triệu đồng/người/tháng, tăng 8,1% so với năm 2018 (năm 2018: 9,33 triệu đồng/người/tháng).

- Công ty đã điều chỉnh tăng mức lương đóng BHXH cho toàn thể cán bộ CNV trong chi nhánh từ tháng 7/2019 theo quy định.
- Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Công ty đã thực hiện trích đơn giá tiền lương: 120 đồng/1000 đồng doanh thu.
- Báo cáo quỹ lương thực hiện tại Cty mẹ LBM và 2 Công ty con 100% vốn:

TT	Nội dung	Thành tiền (tỷ đồng)
1	**Doanh thu thực hiện năm 2019 (Công ty mẹ LBM + 2 Công ty con 100% vốn)**	**604,7**
2	**Doanh thu trích lương năm 2019 (Công ty mẹ LBM + 2 Công ty con 100% vốn)**	**571,9**
3	**Tổng lương trích**	**68,6**
4	**Quỹ lương BTGĐ đã chi,**	57,5
5	**Đã chi thù lao HĐQT, BKS**	**0,57**
6	**Đã chi thù lao chủ tịch TV Cty HTP**	**0,04**
7	- Chi lương tháng 13 và các khoản cho người lao động - Chi tăng lương cho Ban điều hành - Chi tăng thù lao HĐQT, BKS	7,43 1,04 0,32
8	**Quỹ lương còn lại chuyển qua năm 2020**	**1,7**

3. Đầu tư và phát triển sản xuất

Ban Tổng giám đốc điều hành đã triển khai đầu tư máy móc thiết bị kịp thời đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của HĐQT Công ty.

Trong năm 2019, Công ty đã thanh toán cho hoạt động đầu tư là **103** tỷ đồng. Trong đó, vốn từ phát hành cổ phiếu là 47,8 tỷ đồng, từ khấu hao là 40,2 tỷ đồng, từ lợi nhuận chưa phân phối là 15 tỷ đồng.

Các hạng mục chính đã đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng:

- Nhà làm việc văn phòng Công ty.
- Trạm bê tông 180m^3/h tại Cam Ly.
- Di dời hệ nghiền đá 250m^3/h mua từ Công ty Fico và lắp đặt hệ thống ve đá tại vị trí mới với máy nghiền 250m^3/h chuyển xuống từ Cam Ly.
- Máy tạo hình gạch tại Xí nghiệp Thạnh Mỹ.
- Đầu tư thiết bị mới: 03 xe bơm cần, 01 xe bơm tự hành, 08 xe bồn trộn, 08 xe tải ben, 01 xe chở xi măng, 03 xe đào.
- Các hạng mục đã phê duyệt sẽ đầu tư: Trạm bê tông 90m^3/h tại Đắk Mil và XN Hiệp An, 01 đầu kéo Hyundai HD1000, 02 sơ mi rơ mooc tải tự đổ 23,5m^3, 02 xe ben, 03 xe xúc lật, mua đất cao lanh tại Bảo Lộc (đến ngày 31/12/2019)

Các hạng mục đã đưa vào hoạt động có hiệu quả.

Các dự án đang triển khai:

- Đầu tư trạm bê tông tại Đắk Mil, Đắk Nông: Đã nộp hồ sơ xin phép xây dựng.

- Đầu tư trạm bê tông tại huyện Tân Phú, Đồng Nai: Dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2020.
- Đầu tư trạm trộn bê tông 120m^3/h (02 trạm) tại N'Thol Hạ: Đang làm thủ tục xin thuê đất.
- Đầu tư trạm trộn bê tông 120m^3/h tại Xí nghiệp Hiệp An: Đang xin giấy phép xây dựng.
- Di dời nhà máy cao lanh Trại Mát: Đang lập dự toán chi phí và hồ sơ đánh giá tác động môi trường ĐTM.

Các vấn đề về vùng nguyên liệu:

- Mỏ đá N'Thol Hạ: Đang tạm ngưng hoạt động để xử lý thủ tục thuê đất. Mỏ đá Cam Ly: Đang thực hiện hoàn trả lại cho nhà nước 1 phần diện tích đất rừng và 1 phần diện tích mỏ đã khai thác.
- Mỏ cao lanh Đa Quý: Đang thực hiện thủ tục xin cấp lại giấy phép khai thác do giấy phép cũ hết hạn. Thời gian xin cấp phép khoảng 2 năm. Thời gian khai thác 10 năm. Nguyên liệu đã được trữ để sản xuất trong 2 năm.
- Mỏ sét Thạnh Mỹ: Giấy phép sẽ hết hạn trong tháng 7 năm 2020. Công ty sẽ làm thủ tục xin gia hạn giấy phép thêm 3 năm. Trong thời gian này, Công ty sẽ sử dụng nguyên liệu đã khai thác trên bãi trữ, nguyên liệu tại mỏ sét Tutra, một phần từ nguyên liệu mua ngoài.
- Ngoài ra, Công ty đang làm thủ tục đóng cửa mỏ sét Lộc Tân và mỏ đá Tà Hin.

4. Về Tài chính

Thực hiện công tác quản trị tài chính doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành và quy chế quản lý tài chính của Công ty.

Trong năm 2019, Công ty đã chủ động về tài chính để đầu tư thiết bị, máy móc đáp ứng yêu cầu sản xuất, đảm bảo nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Sử dụng vốn phát hành cổ phiếu, khấu hao tài sản cố định và lợi nhuận chưa phân phối để đầu tư trong sản xuất kinh doanh.

Việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 được thực hiện theo đúng nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019.

*** Tình hình công nợ:**

Công nợ toàn Công ty đến 31/12/2019 là 58,0 tỷ đồng, giảm 9 tỷ đồng so với đầu năm. Trong đó, tại Công ty mẹ là 49,4 tỷ đồng, Công ty Bê tông LBM Đắk Nông là 4,1 tỷ đồng và tại Công ty Gạch Hiệp Thành là 4,5 tỷ đồng.

Tình hình Công nợ trong năm 2019 đã được Công ty tập trung kiểm soát. Tuy nhiên còn một số công nợ gặp khó khăn trong việc thu hồi, cụ thể:

Tổng số công nợ còn phải thu năm 2018 trở về trước là: 17,6 tỷ đồng. Trong đó công ty đã thực hiện trích lập dự phòng là: 15,4 tỷ đồng

5. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019

- Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019:
  - Mức thù lao năm Hội đồng quản trị: 480.000.000 đồng.
  - Mức thù lao năm Ban Kiểm soát: 132.000.000 đồng.
- Thực tế thù lao năm 2019 đã chi như sau:
  - Chi thù lao HĐQT: 440.000.000 đồng – tỉ lệ 91%.
  - Chi thù lao Ban kiểm soát: 132.000.000 đồng – tỉ lệ 100%.

- Chi bổ sung thù lao HĐQT, BKS: 326.000.000 đồng – Chủ tịch HĐQT 100% mức đã nhận, các TV HĐQT và BKS 50% mức đã nhận trong năm 2019 (tương ứng 2,7% lợi nhuận tăng thêm so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao).

Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2019 thì thù lao HĐQT, Ban kiểm soát được chi tăng thêm 10% lợi nhuận vượt kế hoạch 2019 của ĐHĐCĐ giao.

6. Kết quả sản xuất – kinh doanh

6.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

Diễn giải	ĐVT	Công ty mẹ LBM	Báo cáo hợp nhất
Doanh thu	Tỷ đồng	547,4	588,9
Trong đó: - Doanh thu thầu phụ NK thiết bị hộ cho Cty LHC và xây nhà VP - Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	16,0 531,5	16,0 572,6
LNTT Trong đó: - LNTT thầu phụ nhập khẩu thiết bị hộ cho Cty LHC - LNTT từ hoạt động SXKD	Tỷ đồng	61,4 0,05 61,35	77,3 0,05 77,25

6.2. Khấu hao cơ bản: Toàn Công ty là 42,1 tỷ đồng, tăng 7,8 tỷ đồng so với cùng kỳ.

6.3. Phân phối lợi nhuận tại Công ty mẹ

- LN sau thuế năm 2018 còn lại: 0,00 tỷ đồng
- LN sau thuế năm 2019: 51,08 tỷ đồng
  + Chi trả cổ tức năm 2019 (25%): 25,00 tỷ đồng
  + Lợi nhuận sau thuế 2019 còn lại: 26,08tỷ đồng
- **Lợi nhuận sau thuế còn lại: 26,08 tỷ đồng**

7. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

ĐVT: Tỷ đồng

Mỏ	Thời hạn giấy phép	Đóng tiền từ năm	Số năm đóng	Tiền cấp quyền (đến 31/12/2019)			Còn phải đóng theo quyết định (không tính trượt giá)
				Theo quyết định	Đóng theo quyết định	Đóng thêm trượt giá	
Bentonite Tam Bố	5/2022	2014	07	1,68	1,44	0,17	0,24
Sét Thạnh Mỹ	7/2020	2014	01	0,42	0,42	0	0
Mõ sét Tutra	12/2025	2015	1	0,44	0,44	0	0
Đá Cam Ly	10/2028	2014	11	5,97	2,71	-0,17	3,26
Cao lanh Lộc Tân	8/2022	2015	05	6,36	6,35	-0,21	0
Cao lanh Đa Quý	4/2019	2015	02	4,19	4,19	0	0
Đá N'thol Hạ	01/2037	2015	11	3,77	1,71	0,01	2,06
Đá Đại Lào	10/2040	2018	23	39,10	3,66		35,44
Cộng				**61,93**	**20,92**	**-0,03**	**41,01**

(Số liệu đóng tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo Quyết định của cấp có thẩm quyền).

8. Tài sản cố định ĐVT: tỷ đồng

STT	Khoản mục	Ngày 01/01/2019	Ngày 31/12/2019	Tăng (giảm) năm 2019
A	**Riêng Công ty mẹ**			
1	Nguyên giá	330,4	421,1	90,7
2	Giá trị còn lại	148,3	208,8	60,5
B	**Báo cáo hợp nhất**			
1	Nguyên giá	391,3	481,9	90,7
2	Giá trị còn lại	163,7	221,2	57,5

Phần thứ III
KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN TGĐ VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Tổng Giám đốc trong quá trình thực hiện kế hoạch đã đề ra. Tuân thủ quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và quy chế hoạt động của Công ty, cải tiến và kiện toàn hệ thống tổ chức, kiểm soát và quản lý của Công ty.

1. Đối với Ban Tổng giám đốc điều hành

HĐQT thực hiện việc giám sát thường xuyên thông qua các báo cáo tại các cuộc họp định kỳ, điện thoại về tình hình triển khai thực hiện mục tiêu, nội dung, kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ phê duyệt và triển khai các nghị quyết của HĐQT.

Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham dự của Ban Tổng giám đốc và kế toán trưởng, trong đó Tổng giám đốc là thành viên HĐQT nên việc thực thi các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, của HĐQT luôn nghiêm túc và triệt để. Những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được báo cáo, phân tích và giải quyết kịp thời.

2. Đối với cán bộ quản lý

Các Nghị quyết của HĐQT được triển khai trong các cuộc họp, chỉ đạo bằng văn bản đến các Trưởng phòng, bộ phận nghiệp vụ, các Giám đốc Xí nghiệp nắm bắt và thực hiện.

Chủ tịch HĐQT thường xuyên làm việc với Ban TGĐ và các cấp quản lý tại văn phòng Công ty để có ý kiến chỉ đạo. Đối với các vấn đề quan trọng và cụ thể, Chủ tịch HĐQT kiểm tra thực tế tại các đơn vị, Xí nghiệp để chỉ đạo sát sao và chấn chỉnh kịp thời trong công tác quản lý điều hành.

Ngoài ra, Cán bộ quản lý cấp cao cũng được cử đi tham dự các khóa đào tạo và lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng quản lý nhằm nâng cao năng lực quản lý và chuẩn bị nguồn nhân sự kế cận.

Phần thứ IV
PHƯƠNG HƯỚNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2020

HĐQT cam kết hoạt động tích cực trên tinh thần trách nhiệm cao nhằm đạt hiệu quả cao nhất cho Công ty và cổ đông. Bên cạnh những nhiệm vụ được giao theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, các hoạt động định kỳ và thường nhật, trong năm 2020 HĐQT thực hiện các kế hoạch trọng yếu như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Chỉ tiêu chính	ĐVT	Cty mẹ LBM	Hợp nhất
Doanh thu	Tỷ đồng	555,0	590,0
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	52,0	65,0
Khấu hao cơ bản	Tỷ đồng	44,5	46,8
Cổ tức		25 %	

Ghi chú:

- Đơn giá tiền lương Công ty mẹ LBM và 02 Công ty con 100% vốn năm 2020 là 120đ/1000đ doanh thu. Đơn giá tiền lương không bao gồm các chế độ bảo hiểm bắt buộc của người lao động;
- Khấu hao cơ bản nói trên chưa tính khấu hao tài sản đầu tư trong năm 2020.

2. Định hướng đầu tư

STT	Hạng mục đầu tư	Dự kiến (Tỷ đồng)
1.	Trạm trộn bê tông, nhà xưởng tại XN Hiệp An	9,0
2.	Di dời xưởng cao lanh Trại Mát về xã Xuân Thọ	8,9
3.	Trạm bê tông tại Xuân Thọ	7,0
4.	Đầu tư mặt bằng, thiết bị tại mỏ đá Ninh Gia	15,0
5.	Đầu tư trạm bê tông tại Đắk Mil	17,6
6.	Nhận chuyển nhượng QSD đất tại Tân Phú, Đồng Nai	4,5
7.	Đầu tư trạm bê tông tại Tân Phú, Đồng Nai	20,0
8.	Máy móc thiết bị khác	10,0
	Tổng cộng	**92,0**

3. Tổ chức – Quản lý

- Tiếp tục sắp xếp, điều chỉnh, kiện toàn các bộ phận chuyên môn nhằm tinh gọn bộ máy và phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh thông qua rà soát chức năng nhiệm vụ của các bộ phận, chuẩn hóa các bản mô tả công việc nhằm đánh giá đúng năng lực nhân viên;
- Tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý theo quy trình để điều chỉnh các hoạt động của Công ty.

4. Về sản xuất – kinh doanh

- Nâng cao công tác quản lý sản xuất, giảm chi phí sản xuất, kiểm soát chất lượng đầu vào, đầu ra nhằm giảm thiểu chi phí và đảm bảo chất lượng sản phẩm.
- Theo dõi chặt chẽ định mức kinh tế - kỹ thuật, quy trình vận hành máy móc thiết bị, duy tu, bảo dưỡng nhằm đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm, hạn chế sự cố kỹ thuật và đảm bảo an toàn trong sản xuất;
- Tập trung hơn nữa công tác thu hồi công nợ nhằm lành mạnh về tài chính, giảm rủi ro và tăng hiệu quả sử dụng vốn. Hạn chế tối đa phát sinh nợ khó đòi;
- Tìm kiếm, khảo sát, đánh giá chất lượng, trữ lượng để đầu tư mở rộng vùng nguyên liệu phục vụ sản xuất;
- Bám sát diễn biến của thị trường, phân tích đối thủ cạnh tranh để có chính sách tiêu thụ sản phẩm linh hoạt. Tiếp tục đẩy mạnh công tác quảng bá sản phẩm để giữ vững, phát triển thị phần và nâng cao giá trị thương hiệu Công ty.

5. Về Tài chính

- Theo dõi, kiểm soát các chi phí sản xuất tại các Xí nghiệp trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật đã ban hành nhằm quản lý giá thành và kịp thời chấn chỉnh những chi phí bất hợp lý (nếu có);
- Kiểm soát dòng tiền luân chuyển, tăng vòng quay vốn nhằm sử dụng có hiệu quả nhất nguồn vốn cho hoạt động sản xuất – kinh doanh;
- Tăng cường công tác thu hồi công nợ; đảm bảo thanh toán đến hạn, hạn chế nợ quá hạn và không để phát sinh nợ xấu.

6. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020

- Chủ tịch HĐQT (Từ 01/01 - 30/6/2020): 10.000.000 đồng/tháng.

Từ 01/7/2020 thù lao của chủ tịch HĐQT là 50.000.000 đồng/tháng. Thực hiện công việc Chủ tịch chuyên trách, bán thời gian tại Công ty. Chủ tịch sẽ không tham gia vào công tác điều hành tại Công ty mẹ LHC và Công ty CP Đầu tư và Xây dựng 40 theo quy định của pháp luật.

- Thành viên HĐQT, Trưởng BKS: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Kiểm soát viên: 3.000.000 đồng/người/tháng

Trên đây báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2019 và phương hướng hoạt động năm 2020 của HĐQT. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và góp ý kiến để hoạt động của HĐQT ngày càng hiệu quả hơn, góp phần cho sự phát triển ổn định và bền vững của Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

LÊ ĐÌNH HIỀN

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGĐ, BP CBTT;
- Lưu.

RSM

RSM Vietnam

Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3
140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +8428 3827 5026
F +8428 3827 5027

www.rsm.global/vietnam

Số: 20.134-R/BCKT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính riêng

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 25 tháng 03 năm 2020 từ trang 05 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

RSM Vietnam is a member of the RSM network and trades as RSM. RSM is the trading name used by the members of the RSM network. Each member of the RSM network is an independent accounting and consulting firm which practices in its own right. The RSM network is not itself a separate legal entity in any jurisdiction.

RSM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0302361789 - C.T.T.N.H.H - CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM VIỆT NAM - QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

Lục Thị Vân	**Lê Võ Thùy Linh**
Phó Tổng Giám đốc	**Kiểm toán viên**
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0172-2018-026-1	Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 3525-2016-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2020

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**107.379.469.894**	**98.509.380.604**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	4.1	**11.842.362.245**	**5.617.208.782**
1. Tiền	111		6.842.362.245	3.617.208.782
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	2.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**61.938.781.967**	**73.137.913.857**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	51.072.430.856	69.383.083.120
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	13.667.536.930	8.400.287.346
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	16.055.187.089	12.273.261.249
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(18.856.372.908)	(16.918.717.858)
III. Hàng tồn kho	**140**	4.7	**33.598.325.682**	**19.744.257.965**
1. Hàng tồn kho	141		35.149.130.551	21.295.062.834
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.550.804.869)	(1.550.804.869)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**-**	**10.000.000**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	10.000.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**262.600.822.880**	**208.579.819.218**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**1.355.084.861**	**1.297.374.845**
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.5	1.355.084.861	1.297.374.845
II. Tài sản cố định	**220**		**208.891.430.489**	**148.332.688.079**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	202.278.962.411	143.843.750.056
Nguyên giá	222		410.271.016.268	321.827.892.640
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(207.992.053.857)	(177.984.142.584)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.10	6.612.468.078	4.488.938.023
Nguyên giá	228		10.899.086.299	8.616.892.098
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.286.618.221)	(4.127.954.075)
III. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**659.154.321**	**9.451.942.405**
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.8	659.154.321	9.451.942.405
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**	4.2	**29.319.178.049**	**30.127.800.000**
1. Đầu tư vào công ty con	251		30.127.800.000	30.127.800.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(808.621.951)	-
V. Tài sản dài hạn khác	**260**		**22.375.975.160**	**19.370.013.889**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.11	22.214.250.770	19.370.013.889
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		161.724.390	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**369.980.292.774**	**307.089.199.822**

(Xem tiếp trang sau)

Mẫu số B 01- DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)
Tại ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**81.233.165.993**	**88.038.271.179**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**81.233.165.993**	**88.038.271.179**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.12	43.163.293.019	49.904.087.908
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.13	19.604.981.984	16.614.922.428
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.14	4.943.780.495	3.793.457.853
4. Phải trả người lao động	314		9.765.158.632	11.427.036.079
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.15	1.687.943.834	3.882.160.905
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.16	1.550.218.215	1.898.816.192
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		517.789.814	517.789.814
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**288.747.126.781**	**219.050.928.643**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	4.17	**288.747.126.781**	**219.050.928.643**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	85.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	85.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		60.570.786.237	30.786.594.037
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		92.094.334.606	72.428.803.685
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		36.082.005.938	30.835.530.921
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		-	-
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		36.082.005.938	30.835.530.921
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**369.980.292.774**	**307.089.199.822**

Phê Duyệt

Nguyễn An Thái
Tổng Giám đốc

Người lập

Lê Nam Đồng
Kế toán trưởng

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2020

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2019	Năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	547.476.098.232	492.677.542.422
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		547.476.098.232	492.677.542.422
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	454.180.046.427	408.179.129.899
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		93.296.051.805	84.498.412.523
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	9.793.722.029	9.930.580.308
6. Chi phí tài chính	22	5.4	961.238.424	2.343.373.399
Trong đó, chi phí lãi vay	23		*63.976.911*	*61.411.329*
7. Chi phí bán hàng	25	5.5	4.004.307.085	3.683.951.882
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	39.534.316.361	34.423.308.733
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		58.589.911.964	53.978.358.817
10 Thu nhập khác	31	5.7	3.008.792.749	47.689.741
11 Chi phí khác	32	5.8	155.701.878	1.479.342.784
12 Lợi nhuận khác	40		2.853.090.871	(1.431.653.043)
13 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		61.443.002.835	52.546.705.774
14 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	10.522.721.287	8.952.325.983
15 Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(161.724.390)	-
16 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		51.082.005.938	43.594.379.791

Phê duyệt

M.S.D.N: 5800391633 - C.T.C.P * CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG * TP. ĐÀ LẠT - T. LÂM ĐỒNG

Nguyễn An Thái
Tổng Giám đốc
Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2020

Người lập

Lê Nam Đồng
Kế toán trưởng

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2019	Năm 2018
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	**01**		61.443.002.835	52.546.705.774
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.9	39.149.760.994	31.618.706.776
Các khoản dự phòng	03		2.746.277.001	2.114.010.621
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		9.871.843	(32.682.383)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(12.531.417.044)	(9.580.836.161)
Chi phí lãi vay	06	5.4	63.976.911	61.411.329
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	**08**		**90.881.472.540**	**76.727.315.956**
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		8.058.091.218	54.402.885.381
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(13.854.067.717)	1.542.598.050
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		1.671.859.498	(41.984.767.987)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(2.834.236.881)	1.315.106.659
Tiền lãi vay đã trả	14		(63.976.911)	(61.411.329)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.14	(10.176.823.885)	(7.907.012.220)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.670.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**71.015.317.862**	**84.034.714.510**
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(100.086.008.529)	(69.469.813.093)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		3.200.000.000	136.363.635
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(30.000.000)
4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		10.785.914.097	6.753.733.573
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(86.100.094.432)**	**(62.609.715.885)**

(Xem tiếp trang sau)

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2019	Năm 2018
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	4.17.1	44.784.192.200	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	21.621.890.602	27.282.483.810
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(21.621.890.602)	(27.277.709.301)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho sở hữu	36	4.17.1	(23.500.000.000)	(25.500.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**21.284.192.200**	**(25.495.225.491)**
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM	**50**		**6.199.415.630**	**(4.070.226.866)**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		5.617.208.782	9.667.731.827
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		25.737.833	19.703.821
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	**70**	4.1	**11.842.362.245**	**5.617.208.782**

Phê duyệt

M.S.D.N: 5800391633 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG TP. ĐÀ LẠT - T. LÂM ĐỒNG

Nguyễn An Thái
Tổng Giám đốc
Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2020

Người lập

Lê Nam Đồng
Kế toán trưởng

RSM Vietnam
Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3
140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T +8428 3827 5026
F +8428 3827 5027

www.rsm.global/vietnam

Số: 20.134-HN/BCKT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
VÀ CÁC CÔNG TY CON

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và các công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Tập đoàn"), được lập ngày 25 tháng 03 năm 2020 từ trang 05 đến trang 41, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

RSM Vietnam is a member of the RSM network and trades as RSM. RSM is the trading name used by the members of the RSM network. Each member of the RSM network is an independent accounting and consulting firm which practices in its own right. The RSM network is not itself a separate legal entity in any jurisdiction.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Khoáng Sản và Vật Liệu Xây Dựng Lâm Đồng và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21/03/ 2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & TƯ VẤN RSM VIỆT NAM

Lục Thị Vân
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
0172-2018-026-1

Lê Võ Thùy Linh
Kiểm toán viên
Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:
3525-2016-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2020

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**151.878.144.342**	**144.376.705.505**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	4.1	**40.113.853.216**	**37.212.291.914**
1. Tiền	111		22.238.239.853	22.226.360.907
2. Các khoản tương đương tiền	112		17.875.613.363	14.985.931.007
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**668.285.881**	**633.771.930**
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	668.285.881	633.771.930
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**64.524.373.877**	**76.546.559.218**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	58.068.195.488	79.809.405.390
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	15.775.656.930	8.818.199.247
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	10.953.054.334	6.036.783.307
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.6	(20.272.532.875)	(18.117.828.726)
IV. Hàng tồn kho	**140**	4.7	**46.325.819.762**	**29.841.837.279**
1. Hàng tồn kho	141		47.876.624.631	31.392.642.148
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.550.804.869)	(1.550.804.869)
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**245.811.606**	**142.245.164**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		17.273.186	21.906.667
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.15	228.538.420	120.338.497
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**247.623.758.742**	**196.818.056.177**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**1.355.084.861**	**1.297.374.845**
1. Phải thu dài hạn khác	216	4.5	1.355.084.861	1.297.374.845
II. Tài sản cố định	**220**		**221.209.606.382**	**163.707.039.095**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.9	214.597.138.304	159.218.101.072
Nguyên giá	222		470.947.553.221	382.664.429.593
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(256.350.414.917)	(223.446.328.521)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.10	6.612.468.078	4.488.938.023
Nguyên giá	228		10.978.386.299	8.696.192.098
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(4.365.918.221)	(4.207.254.075)
III. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**705.739.121**	**9.451.942.405**
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.8	705.739.121	9.451.942.405
IV. Tài sản dài hạn khác	**260**		**24.353.328.378**	**22.361.699.832**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.11	22.214.250.770	19.638.561.374
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	4.18	764.185.227	479.892.993
3. Lợi thế thương mại	269	4.12	1.374.892.381	2.243.245.465
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**399.501.903.084**	**341.194.761.682**

(Xem tiếp trang sau)

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)
Tại ngày 31/12/2019

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2019	Tại ngày 01/01/2019
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**59.687.684.764**	**80.634.335.419**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**58.701.184.764**	**79.647.835.419**
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.13	29.150.617.494	43.884.236.212
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.14	3.739.925.934	6.983.369.976
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.15	6.801.771.706	6.271.674.691
4. Phải trả người lao động	314		14.752.783.268	15.749.495.840
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.16	1.687.943.834	3.882.160.905
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.17	1.693.563.074	1.994.972.341
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		874.579.454	881.925.454
II. Nợ dài hạn	**330**		**986.500.000**	**986.500.000**
1. Dự phòng phải trả dài hạn	342		986.500.000	986.500.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**339.814.218.320**	**260.560.426.263**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	4.19	**339.814.218.320**	**260.560.426.263**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		100.000.000.000	85.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	85.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		60.570.786.237	30.786.594.037
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		122.218.316.605	76.852.660.234
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		43.442.796.486	56.568.353.692
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		63.885.843	17.124.769.820
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		43.378.910.643	39.443.583.872
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		13.582.318.992	11.352.818.300
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	**440**		**399.501.903.084**	**341.194.761.682**

Phê Duyệt

M.S.D.N: 5800391633 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
TP. ĐÀ LẠT - T. LÂM ĐỒNG

Nguyễn An Thái
Tổng Giám đốc
Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2020

Người lập

Lê Nam Đồng
Kế toán trưởng

Mẫu số B 02 - DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2019	Năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	588.934.514.352	532.808.050.144
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		588.934.514.352	532.808.050.144
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	464.132.236.561	414.217.197.148
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		124.802.277.791	118.590.852.996
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	1.088.268.493	871.724.678
6. Chi phí tài chính	22	5.4	152.616.473	2.343.373.399
Trong đó, chi phí lãi vay	23		*63.976.911*	*61.411.329*
7. Chi phí bán hàng	25	5.5	4.083.832.401	3.997.235.126
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.6	47.115.500.834	42.622.585.700
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		74.538.596.576	70.499.383.449
10. Thu nhập khác	31		2.989.101.840	157.835.457
11. Chi phí khác	32		180.556.258	1.580.648.221
12. Lợi nhuận khác	40		2.808.545.582	(1.422.812.764)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		77.347.142.158	69.076.570.685
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.8	16.384.584.533	14.224.174.647
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	5.9	(284.292.234)	(265.691.751)
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		61.246.849.859	55.118.087.789
17. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		58.378.910.643	52.193.583.872
18. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		2.867.939.216	2.924.503.917
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.19.4	6.202	6.140
20. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.19.4	6.202	6.140

Phê Duyệt

M.S.D.N: 5800391623 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
TP. ĐÀ LẠT - T. LÂM ĐỒNG

Nguyễn An Thái
Tổng Giám đốc
Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2020

Người lập

Lê Nam Đồng
Kế toán trưởng

Mẫu số B 03 - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2019	Năm 2018
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	**01**		77.347.142.158	69.076.570.685
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.7	42.185.936.109	34.385.080.326
Các khoản dự phòng	03		2.154.704.149	2.184.481.478
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		9.871.843	(32.682.383)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.833.236.227)	(519.723.781)
Chi phí lãi vay	06	5.4	63.976.911	61.411.329
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	**08**		**117.928.394.943**	**105.155.137.654**
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		10.597.197.064	49.999.970.312
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(16.483.982.483)	613.478.845
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(12.312.972.502)	(36.262.777.038)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(2.571.055.915)	2.018.406.409
Tiền lãi vay đã trả	14		(63.976.911)	(61.411.329)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.15	(16.185.054.600)	(14.621.477.011)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(2.677.346.002)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**78.231.203.594**	**106.841.327.842**
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(100.132.593.329)	(73.518.145.857)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		3.200.000.000	136.363.635
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	(63.771.930)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	9.033.990.764
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(30.000.000)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		900.271.004	632.473.023
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(96.032.322.325)**	**(63.809.090.365)**

(Xem trang tiếp theo)

Mẫu số B 03 - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2019	Năm 2018
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	4.19.1	44.784.192.200	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	21.621.890.602	27.282.483.810
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(21.621.890.602)	(27.277.709.301)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.19.1	(24.107.250.000)	(25.864.350.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**20.676.942.200**	**(25.859.575.491)**
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (50 = 20+30+40)	**50**		**2.875.823.469**	**17.172.661.986**
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		37.212.291.914	20.019.926.107
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		25.737.833	19.703.821
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ (70 = 50+60+61)	**70**	4.1	**40.113.853.216**	**37.212.291.914**

Phê Duyệt

Nguyễn An Thái
Tổng Giám đốc

Người lập

Lê Nam Đồng
Kế toán trưởng

Lâm Đồng, ngày 25 tháng 03 năm 2020

CTY CP KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Số: 01/BKS/LBM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Lạt, ngày 06 tháng 04 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng

Kính thưa: Quý vị Cổ Đông của Công ty LBM

Nội dung: - Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính năm 2019

Trong năm 2019, Ban kiểm soát của LBM bao gồm 03 thành viên, có 02 thành viên độc lập không làm việc trong Công ty LBM, Ban kiểm soát đã đặt mục tiêu tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra giám sát và kiến nghị thực hiện những thay đổi cần thiết tại LBM trong các lĩnh vực trọng yếu sau:

I. Mục tiêu và Phạm vi kiểm soát trọng yếu trong năm 2019.

1. ***Kiểm soát chiến lược***: Việc lập và triển khai kế hoạch kinh doanh trung - dài hạn, việc thực hiện các dự án đầu tư vào các nhà máy sản xuất, mua sắm tài sản lớn dùng trong hoạt động sản xuất kinh doanh chính theo kế hoạch trong năm 2019.
2. ***Kiểm soát hoạt động***: Việc xây dựng và triển khai các quy trình quản lý rủi ro của LBM bao gồm cả các giao dịch của người có liên quan, nhằm củng cố năng lực dự phòng, xử lý khủng hoảng và quản ly rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
3. ***Kiểm soát tài chính***: Kiểm tra các báo cáo tài chính 6 tháng 1 năm để đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính; phối hợp làm việc với kiểm toán viên độc lập trong quá trình kiểm toán nhằm xem xét ảnh hưởng của các vấn đề trọng yếu liên quan đến công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm.

II. Phương pháp kiểm soát, kết quả đánh giá và đề xuất của BKS.

1. ***Phương pháp kiểm soát:***

a. BKS đã tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị "HĐQT" theo quý và theo yêu cầu, nắm bắt tình hình kinh doanh thực tế của LBM và đóng góp ý kiến với HĐQT và Ban điều hành "BĐH" trong việc thực hiện các mục tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt tại đại hội năm 2019 cũng như xây dựng kế hoạch chiến lược trung và dài hạn của LBM.

b. Cùng với HĐQT, Phòng Kế toán, Phòng kiểm soát nội bộ Công ty các phòng ban, đơn vị trực thuộc LBM việc kiểm tra và kiểm soát đã được thành viên của BKS thực hiện một cách trực tiếp thực tế thông qua các báo cáo định kỳ của

BĐH cũng như những trao đổi với đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.

c. Trong năm Ban kiểm soát đã họp 02 lần tổng kết đánh giá công tác kiểm soát từng thành viên báo cáo cụ thể đồng thời trong quá trình kiểm soát thường xuyên liện hệ qua điện thoại, email ...

d. Thù lao của ban kiểm soát trong năm 2019 theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: 132.000.000 *đồng* thực chi thù lao BKS là 132.000.000 *đồng* tỷ lệ 100%.
- Trong năm 2019, thực hiện Nghị quyết số: 09/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/04/2019 của ĐHĐCĐ thì thù lao của HĐQT và BKS được chi thêm 10% lợi nhuận vượt kế hoạch, Thực tế HĐQT thống nhất chi bổ sung 50% mức thù lao HĐQT & Ban KS đã nhận trong năm 2019 chi thêm của BKS là 66.000.000 đồng.

2. *KẾT QUẢ KIỂM SOÁT NĂM 2019:*

Ban kiểm soát trân trọng báo cáo tới ĐHĐCĐ kết quả hoạt động kiểm soát trên các lĩnh vực chiến lược hoạt động và tài chính của LBM trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 như sau:

a. Kết quả kinh doanh:

Bảng tổng hợp toàn Công ty đã hợp nhất năm 2019 so với năm 2018:

Đơn vị: 1000đ

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2018		Thực hiện Năm 2019		So sánh
		Giá trị	Tỷ trọng/DT	Giá trị	Tỷ trọng/DT	% cùng kỳ
A	**Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**	**532.808.050**		**588.934.514**		**110,54**
B	Các khoản giảm trừ Dthu					
C	Doanh thu thuần	532.808.050		588.934.514		110,54
D	**Chi phí**	**(463.731.477)**	**87,04**	**(511.587.671)**	**86,87**	**110,32**
1	Giá vốn hàng bán	(414.217.197)	77,75	(464.132.236)	78,81	112,05
2	Kết quả hoạt động tài chính	(1.471.648)	0,28	935.652	0,16	157,29
3	Chi phí bán hàng	(3.997.235)	0,75	(4.083.832)	0,7	102,17
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(42.622.585)	8,0	(47.115.800)	8,0	110,55
5	Kết quả thu nhập khác	(1.422.812)	0,27	2.808.545	0,48	197,4
6	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết					
E	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(14.224.174)		(16.384.584)		
F	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	265.691		284.292		
	Lợi nhuận sau thuế TNDN	55.118.087	10,35	61.246.849	11,12	111,12

Đánh giá tỷ lệ thực hiện so với năm trước các chỉ tiêu:

- Doanh thu đạt 110,54% so với năm 2018, tăng 0,34%; so với kế hoạch 2019 *(tăng 588.934.514.352 -587.000.000.000 = 1.934.514.352 đồng).*
- Lợi nhuận trước thuế đạt 111,98% so với năm 2018, Riêng về lợi nhuận trước thuế theo KH năm 2019 Đại HĐCĐ giao 66.000.000.000 đồng đạt 117,20% số tuyệt đối tăng: 11,347 tỷ đồng .

Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu (đồng/cổ phiếu) Năm 2019 = 6.202 đ/1CP. Lãi cơ bản trên 1 CP tăng so với năm 2018 là 62 đ/1CP

Giá trị Khấu hao cơ bản năm 2019: 42,185 tỉ đồng đạt 119,5% so với kế hoạch vượt 6,885 tỷ đồng. do tăng tài sản cố định trong năm.

- ***Hoạt động tài chính của Công ty trong năm 2019***: Trong năm Công ty thực hiện công tác quản trị tài chính doanh nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành và quy chế quản lý tài chính của Công ty. Chủ động linh hoạt, điều tiết về tài chính từ các công ty mẹ, công ty con để đầu tư thiết bị máy móc đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong năm, Công ty đã rà soát đánh giá, phân loại công nợ, hàng tồn kho, và các tài sản khác để xử lý. Công nợ phải thu toàn công ty đến 31/12/2019 là:58.068.195.488 đồng giảm so với nợ phải thu đầu năm 2019 là 21,741 tỷ đồng điều nay nhận thấy BĐH đã quyết liệt thu nợ quay vòng vốn tốt. Nợ xấu tại thời điểm 01/01/2019 là : 19.306.449.425 đồng đến thời điểm 31/12/2019 là: 21.802.544.131 đồng, nợ xấu tăng lên :2,49 tỷ đồng điều này không tốt BĐH phải có biện pháp thu hồi giảm công nợ xấu này, Công ty đã trích lập dự phòng đến 31/12/2019 là : 20.272.532.875 đồng, theo đúng thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08/8/2019 của Bộ tài chính, nợ phải thu khó đòi tồn đọng đang khởi kiện ra tòa công ty tiếp tục thu hồi, trong năm 2020.

Về lao động tiền lương: Tổng số Lao động tại Công ty đến 31/12/2019 là 584 người, tăng 36 người. Trong đó, có 97 lao động gián tiếp và 487 lao động trực tiếp. Công ty đảm bảo thực hiện đúng các chính sách với người lao động theo bộ Luật lao động số: 10/2012/QH13 của Quốc hội.

*** <u>Tiền lương:</u>**

- Quỹ tiền lương và thu nhập của người lao động được ĐHĐCĐ thông qua, và HĐQT Công ty quản lý, bao gồm tại Công ty mẹ LBM và hai Công ty con 100% vốn là Công ty TNHH MTV Hiệp Thịnh Phát và Công ty TNHH MTV Bê tông LBM – Đắk Nông.

Trong đó:

- Thu nhập bình quân năm 2019: 10,09 triệu đồng/người/tháng, tăng 8,1% so với năm 2018 (năm 2018: 9,33 triệu đồng/người/tháng).
- Công ty đã điều chỉnh tăng mức lương đóng BHXH cho toàn thể cán bộ CNV trong chi nhánh từ tháng 7/2019 theo quy định.
- Theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Công ty đã thực hiện trích đơn giá tiền lương: 120 đồng/1000 đồng doanh thu.

Báo cáo quỹ lương thực hiện tại Công ty mẹ LBM và 2 Công ty con 100% vốn:

STT	Nội dung	Thành tiền (tỷ đồng)
1	**Doanh thu thực hiện năm 2019 (Công ty mẹ LBM + 2 Công ty con 100% vốn)**	**604,7**
2	**Doanh thu trích lương năm 2019 (Công ty mẹ LBM + 2 Công ty con 100% vốn)**	**571,9**
3	**Tổng lương trích**	**68,6**
4	**Quỹ lương Ban TGĐ đã chi**	**57,5**
5	**Đã chi thù lao HĐQT, BKS**	**0,57**
6	**Đã chi thù lao Chủ tịch TV Công ty HTP**	**0,04**
7	- Chi lương tháng 13 và các khoản cho người lao động - Chi tăng lương cho Ban điều hành - Chi tăng thù lao HĐQT, BKS	**7,43** **1,04** **0,32**
8	**Quỹ lương còn lại chuyển qua năm 2020**	**1,7**

b. Kết quả kinh doanh tại Công ty mẹ:

- Lợi nhuận năm 2019 LBM đạt: **61,443 tỷ đồng** so với KH được giao 50 tỷ đồng đạt 122,89,% kế hoạch. Cụ thể vượt kế hoạch 2019: **11.443 tỷ đồng.**

c. Đầu tư và phát triển sản xuất năm 2019:

Trong năm 2019, Công ty đã thanh toán cho hoạt động đầu tư là **103** tỷ đồng. Trong đó, vốn từ phát hành cổ phiếu là 47,8 tỷ đồng, từ khấu hao là 40,2 tỷ đồng, từ lợi nhuận chưa phân phối là 15 tỷ đồng.

*** Các hạng mục chính đã đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng:**

- Nhà làm việc văn phòng Công ty.
- Trạm bê tông 180m3/h tại Cam Ly.
- Di dời hệ nghiền đá 250m3/h mua từ Công ty Fico và lắp đặt hệ thống ve đá tại vị trí mới với máy nghiền 250m3/h chuyển xuống từ Cam Ly.
- Máy tạo hình gạch tại Xí nghiệp Thạnh Mỹ.
- Đầu tư thiết bị mới: 03 xe bơm cần, 01 xe bơm tự hành, 08 xe bồn trộn, 08 xe tải ben, 01 xe chở xi măng, 03 xe đào.
- Các hạng mục đã phê duyệt sẽ đầu tư: Trạm bê tông 90m3/h tại Đắk Mil và XN Hiệp An, 01 đầu kéo Hyundai HD1000, 02 sơ mi rơ mooc tải tự đổ 23,5m3, 02 xe ben, 03 xe xúc lật, mua đất cao lanh tại Bảo Lộc (đến ngày 31/12/2019)

=> Các hạng mục đã đưa vào hoạt động có hiệu quả.

Kết quả giám sát đối với thành viên HĐQT, Ban điều hành

1. Đối với thành viên HĐQT:

- Trong năm 2019 HĐQT có 02 đơn xin từ nhiệm 20/4/2019 là thành viên Lương Minh Nhật và Lê Văn Quý lý do Nghỉ hưu theo chế độ và do thay đổi công tác, tại đại hội Đồng cổ đông đã bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT độc lập là anh Hà Văn Minh

các thành viên HĐQT Công ty đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, đóng góp ý kiến, xây dựng các nghị quyết của HĐQT thiết thực kịp thời những vấn đề phục vụ cho SXKD của Công ty. Vì vậy Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

- HĐQT Công ty trong năm 2019 đã triệu tập 7 phiên họp, trong đó có 4 phiên họp thường kỳ và 03 phiên họp bất thường và 06 lần lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản. Ngoài các cuộc họp trực tiếp HĐQT đã thảo luận và biểu quyết bằng văn bản để xem xét quyết định kịp thời những vấn đề phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của LBM trong năn HĐQT đã ban hành 19 nghị quyết. Đánh giá chung các thành viên và Chủ tịch HĐQT trong năm vừa qua đã hoạt động tích cực, sâu sát và có hiệu quả đem lại lợi nhuận cao về cho công ty. HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông năm 2019 và thực hiện tốt các nghị quyết Đại hội Cổ đông đã đề ra.

2. Đối với Ban điều hành và cán bộ quản lý:

- Năm 2019, Ban TGĐ điều hành gồm 01 Tổng GĐ là UV HĐQT và 05 Phó TGĐ. Ban điều hành đều tham dự các cuộc họp của HĐQT nên việc thực thi các Nghị quyết của HĐQT luôn nghiêm túc và triệt để, Ban điều hành thường xuyên báo cáo những vấn đề phát sinh trong công tác quản lý, điều hành thuộc thẩm quyền của HĐQT để HĐQT chỉ đạo và giải quyết kịp thời.
- Các nghị quyết của HĐQT đều được triển khai trong các cuộc họp chỉ đạo cụ thể bằng văn bản đến các trưởng phòng, bộ phận nghiệp vụ, các Giám đốc Xí nghiệp, cán bộ quản lý được mời trong các cuộc họp của Ban điều hành.
- Trong năm, Ban điều hành và cán bộ quản lý đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT công ty.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc điều hành và Cổ đông.

1. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Tổng giám đốc điều hành: Trong năm qua Ban kiểm soát đã phối hợp làm việc với HĐQT và Tổng giám đốc điều hành làm việc đạt hiệu quả, trong các cuộc họp HĐQT có Tổng giám đốc tham dự nên BKS thường có những đóng góp ý kiến cụ thể trong công tác thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của HĐQT Công ty và đã được HĐQT và Tổng Giám đốc điều hành giải thích hợp tình hợp lý không có sự đụng độ gay gắt giữa BKS với HĐQT và Tổng Giám đốc điều hành.

2. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với cổ đông: BKS luôn luôn lắng nghe và giải quyết các vấn đề thắc mắc của Cổ đông, trong năm 2019 BKS không nhận được sự phản ánh nào của các cổ đông.

V. Định hướng hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020.

Trong năm 2019, BKS gồm có 3 thành viên BKS mục tiêu và phương châm phấn đấu của Ban kiểm soát: kiểm soát tuân thủ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra và các nghị quyết của HĐQT Công ty đảm bảo tính trung thực khách quan đảm bảo lợi ích cho các cổ đông của công ty. Tổ chức các buổi họp và đánh giá kiểm soát công ty,

ngoài ra các thành viên phải thường xuyên gặp gỡ trao đổi trực tiếp qua điện thoại, Email để thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ của mình. Trong năm tới BKS tiếp tục hoàn thiện quy trình kiểm soát nhằm nâng cao hiệu quả kiểm soát, BKS với tư cách là đại diện của các cổ đông, Chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục cùng sát cánh đưa hoạt động của LBM ngày càng lớn mạnh.

Thay mặt BKS tôi cám ơn sự tin tưởng và ủng hộ các quý cổ đông đã dành cho BKS trong năm qua.

Xin chúc Đại Hội thành công.

Trân trọng kính chào!

Ngày 06 tháng 04 năm 2020

TM.Ban kiểm soát

Trưởng Ban

Vũ Ngọc Phách

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng
Điện thoại: 0263.3832511 Fax: 0263.3554065

Đà Lạt, ngày 07 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH SỐ 01

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ VLXD LÂM ĐỒNG

V/v: Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng ("LBM");
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua nội dung Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo hợp nhất năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam. Báo cáo tài chính năm 2019 (Báo cáo riêng và Báo cáo hợp nhất) đã được công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ www.lbm-vn.vn.

Bao gồm:

1. Báo cáo của kiểm toán viên.
2. Bảng cân đối kế toán.
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.
5. Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trân trọng kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

LÊ ĐÌNH HIỂN

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP Cty.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng
Điện thoại: 0263.3832511 Fax: 0263.3554065

Đà Lạt, ngày 01 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH SỐ 02

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ VLXD LÂM ĐỒNG

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2019

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng ("LBM");
- Căn cứ Báo cáo tài chính Công ty năm 2019 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định việc phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

Dự kiến phân phối lợi nhuận

- LN sau thuế chưa phân phối năm 2019: 51.082.005.938 đồng
  + Chi trả cổ tức năm 2019 (25%): 25.000.000.000 đồng
  + Lợi nhuận sau thuế còn lại: 26.082.005.938 đồng

Đề nghị chuyển lợi nhuận chưa phân phối 26.082.005.938 đồng vào quỹ đầu tư phát triển.

*Thời điểm thực hiện: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn. Công ty thực hiện theo quy định của Luật Kế toán.

Trân trọng kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

LÊ ĐÌNH HIỀN

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP Cty.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng
Điện thoại: 0263.3832511 Fax: 0263.3554065

Đà Lạt, ngày 01 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH SỐ 03

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ VLXD LÂM ĐỒNG

V/v: Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2019
Và Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng ("LBM");
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty năm 2019.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019 và Phương án chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 như sau:

1/ Quyết toán thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019

- Theo Nghị quyết 11/2019/NQ-ĐHĐCĐ-LBM ngày 20/4/2019 của Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thì: Tổng mức thù lao HĐQT, BKS là: **612.000.000** đồng.

Trong đó:

+ Chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng/người/tháng.
+ Thành viên HĐQT + Trưởng BKS: 5.000.000 đồng/người/tháng.
+ Kiểm soát viên: 3.000.000 đồng/người/tháng.

Thực tế chi trong năm 2019: 572.000.000 đồng (93,5%).

Chi bổ sung Chủ tịch HĐQT 100% mức thù lao đã nhận trong năm 2019, Các Thành viên HĐQT và BKS 50% mức thù lao đã nhận trong năm 2019 với tổng số tiền là **326.000.000** đồng (tương ứng 2,7% lợi nhuận tăng thêm so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao).

(Theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2019, thù lao HĐQT và BKS được chi tăng thêm 10% lợi nhuận vượt kế hoạch năm 2019 (tăng 24% so với kế hoạch – 12 tỷ đồng)

Kính trình ĐHĐCĐ quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2019 là: **898.000.000** đồng.

2/ Phương án thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2020

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2020 như sau:

- Chủ tịch HĐQT (Từ 01/01 - 30/6/2020): 10.000.000 đồng/người/tháng.

Từ 01/7/2020 thù lao của chủ tịch HĐQT là 50.000.000 đồng/tháng. Thực hiện công việc Chủ tịch chuyên trách, bán thời gian tại Công ty.

- Thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/người/tháng.
- Kiểm soát viên: 3.000.000 đồng/người/tháng.

Thù lao được chi tăng thêm 10% của lợi nhuận vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được chi từ nguồn quỹ lương năm 2020.

Trân trọng kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

LÊ ĐÌNH HIỀN

Nơi nhận:
- *Như trên;*
- *Lưu VP Cty.*

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng
Điện thoại: 0263.3832511 Fax: 0263.3554065

Đà Lạt, ngày 01 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH SỐ 04

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ VLXD LÂM ĐỒNG

V/v: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

*- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng **("LBM")**;*

- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01/2020/NQ-HĐQT-LBM ngày 17/01/2020.

Trên cơ sở xây dựng các khoản chi phí đã trình bày trong báo cáo phương hướng, kế hoạch năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty đã xây dựng kế hoạch sản xuất – kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu chính như sau:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Cty LBM	Hợp nhất
Doanh thu	555.000.000.000	590.000.000.000
Lợi nhuận trước thuế	52.000.000.000	65.000.000.000
Khấu hao cơ bản	44.500.000.000	46.800.000.000
Cổ tức	25%	

Ghi chú:

- Đơn giá tiền lương Công ty mẹ LBM và 2 Công ty con 100% vốn năm 2020 là 120đ/1000đ doanh thu.
- Đơn giá tiền lương và quỹ lương không bao gồm các chế độ bảo hiểm bắt buộc của người lao động;
- Khấu hao cơ bản nói trên chưa tính khấu hao tài sản đầu tư trong năm 2020.

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

LÊ ĐÌNH HIỀN

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP Cty.

G TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng
Điện thoại: 0263.3832511 Fax: 0263.3554065

Đà Lạt, ngày 07 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH SỐ 05

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ VLXD LÂM ĐỒNG

V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán tài chính năm 2020

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng ("LBM");

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các Công ty kiểm toán dự kiến sẽ thực hiện kiểm toán tài chính năm 2020 của Công ty LBM như sau:

1/ Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam.
2/ Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán (AASC).

Các Công ty trên được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết, tổ chức phát hành và tổ chức kinh doanh chứng khoán.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn một trong 02 Công ty nói trên thực hiện kiểm toán tài chính năm 2020 của Công ty LBM.

Trân trọng kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

LÊ ĐÌNH HIỀN

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP Cty.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng
Điện thoại: 0263.3832511 Fax: 0263.3554065

Đà Lạt, ngày 01 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH SỐ 06

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ VLXD LÂM ĐỒNG

V/v: Miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT độc lập, Kiểm soát viên và bầu bổ sung các thành viên thay thế.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
*- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng **("LBM")**;*
- Căn cứ Đơn từ nhiệm của ông Hà Văn Minh, ông Vũ Ngọc Phách và ông Lê Thanh Hòa;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 04/2020/NQ-HĐQT-LBM ngày 7./4/2020.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông nội dung sau:

1. Hội đồng quản trị đã nhận được Đơn từ nhiệm của ông **Hà Văn Minh**, TV Hội đồng quản trị độc lập, ông **Vũ Ngọc Phách**, Trưởng Ban Kiểm soát và ông **Lê Thanh Hòa**, Kiểm soát viên Công ty nhiệm kỳ 2016-2021.

Hội đồng quản trị đã biểu quyết thông qua việc từ nhiệm theo nguyện vọng cá nhân của ông Hà Văn Minh, ông Vũ Ngọc Phách và ông Lê Thanh Hòa.

2. Để đảm bảo hoạt động của HĐQT và BKS được liên tục, cũng như đảm bảo việc miễn nhiệm theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. HĐQT thống nhất trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 biểu quyết thông qua 03 đơn từ nhiệm nêu trên. Đồng thời, bầu bổ sung 01 thành viên độc lập HĐQT và 02 kiểm soát viên Ban kiểm soát để thực hiện quyền và nghĩa vụ của HĐQT và BKS.

Trân trọng kính trình!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

LÊ ĐÌNH HIỀN

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP Cty.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng
Điện thoại: 0263.3832511 Fax: 0263.3554065

Đà Lạt, ngày 07 tháng 4 năm 2020

TỜ TRÌNH SỐ 07

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ VLXD LÂM ĐỒNG

V/v: Trình ứng cử viên HĐQT độc lập và kiểm soát viên BKS

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng sản và VLXD Lâm Đồng ("LBM");*
- *Căn cứ Đơn đề cử ứng viên TV HĐQT và Kiểm soát viên của Công ty mẹ LHC.*

Hội đồng quản trị Công ty đã nhận được đơn đề cử ứng viên TV HĐQT và Kiểm soát viên của Công ty mẹ LHC. HĐQT Công ty kính trình ĐHĐCĐ các ứng viên sau:

1. Vị trí thành viên HĐQT độc lập (Nhiệm kỳ 2020 – 2025):

Ông PHẠM GIA SÂM

Sinh ngày: 27/02/1963 Quốc tịch: Việt Nam
Số CMND: 250004764 do CA Lâm Đồng cấp ngày 16/01/2008.
Thường trú: 03 Đoàn Thị Điểm, phường 4, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng.
Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Quản trị kinh doanh.
Đang sở hữu trực tiếp cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty LBM: **20.000** CP.
Những người liên quan sở hữu CP có quyền biểu quyết của Công ty LBM: 0 cổ phần.
Đang sở hữu gián tiếp CP có quyền biểu quyết của Công ty LBM: 0%.
Những người liên quan sở hữu CP có quyền biểu quyết của Công ty LBM: 0 cổ phần.
Đối chiếu với tiêu chuẩn TV HĐQT độc lập tại khoản 2, Điều 151 Luật DN.

Tiêu chuẩn và điều kiện	Ứng viên
1. Không phải là người đang làm việc/đã từng làm việc tại Công ty, Công ty con của Công ty ít nhất 3 năm trước đó.	Đạt
2. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ khoản phụ cấp mà HĐQT được hưởng theo quy định	Đạt
3. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc Công ty con của Công ty.	Đạt
4. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.	Đạt
5. Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của Công ty ít nhất 5 năm liền trước đó.	Đạt

2. Vị trí kiểm soát viên Ban kiểm soát (Nhiệm kỳ 2020 – 2025):

2.1 Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Sinh ngày: 02/3/1985 Quốc tịch: Việt Nam
Số CMND: 250599508 do CA Lâm Đồng cấp ngày: 29/02/2016
Thường trú: 280/6 Phan Đình Phùng, phường 2, Đà Lạt, Lâm Đồng.
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng.

Đang sở hữu trực tiếp cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty LBM: 0 cổ phần.
Những người liên quan sở hữu CP có quyền biểu quyết của Công ty LBM: 0 cổ phần.

Đang sở hữu gián tiếp CP có quyền biểu quyết của Công ty LBM: 0 %.
Những người liên quan sở hữu CP có quyền biểu quyết của Công ty LBM: 0 cổ phần.

2.2 Bà Nguyễn Thị Phú

Sinh ngày: 06/6/1979 Quốc tịch: Việt Nam
Số CMND: 250904574 do CA Lâm Đồng cấp ngày: 23/7/2009.
Thường trú: 55/8A Ngô Quyền, phường 6, Đà Lạt, Lâm Đồng.
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị Kinh doanh.

Đang sở hữu trực tiếp cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty LBM: 2.900 cổ phần.
Những người liên quan sở hữu CP có quyền biểu quyết của Công ty LBM: 1.000 cổ phần.

Đang sở hữu gián tiếp CP có quyền biểu quyết của Công ty LBM: 0 %.
Những người liên quan sở hữu CP có quyền biểu quyết của Công ty LBM: 0.01%.

Đối chiếu với tiêu chuẩn kiểm soát viên tại Điều 164 Luật DN và Điều 20 NĐ 71.

Tiêu chuẩn và điều kiện	Ứng viên
1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp	Đạt
2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT công ty LBM, Tổng Giám đốc và người quản lý	Đạt
3. Không giữ chức vụ quản lý Công ty LBM; Không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty LBM	Đạt
4. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty LBM; Không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty LBM trong 03 năm liền 2017, 2018, 2019.	Đạt
5. Đối với Công ty LBM đã niêm yết, kiểm soát viên là kiểm toán viên hoặc kế toán viên	Đạt
6. Trưởng BKS là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty LBM	Đạt

Ghi chú: Thứ tự ứng viên đưa vào danh sách bầu cử theo quy chế bầu cử.

Trân trọng kính trình.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

LÊ ĐÌNH HIỂN

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VP Cty.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng
Điện thoại: 02633.832511 Fax: 02633.554065

"Dự thảo trình ĐHĐCĐ"

QUY CHẾ BẦU CỬ
BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP VÀ KIỂM SOÁT VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ VLXD LÂM ĐỒNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006, Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng;
- Căn cứ Đơn đề cử TV HĐQT độc lập và Kiểm soát viên BKS của Công ty mẹ LHC.

Đại hội đồng cổ đông (**"ĐHĐCĐ"**) Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (**"HĐQT"**) độc lập và các kiểm soát viên Ban kiểm soát theo các quy định sau:

Điều 1: Đối tượng thực hiện bầu cử
Tất cả cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người đại diện theo ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông của Công ty chốt ngày **20/03/2020**) có mặt tại thời điểm biểu quyết, đã hoàn thành thủ tục đăng ký và ký tên trong danh sách cổ đông dự họp, đều có quyền tham gia bầu bổ sung thành viên HĐQT độc lập và KSV.

Điều 2: Số lượng thành viên HĐQT độc lập, KSV được bầu bổ sung
* Số lượng ứng viên đưa vào danh sách bầu TV HĐQT độc lập: **01** ứng viên, Ban Kiểm soát: **02** ứng viên.
2.1 Số lượng thành viên HĐQT độc lập được bầu bổ sung là: 01 thành viên (tương ứng với 01 thành viên miễn nhiệm).
2.2 Số lượng KSV BKS được bầu bổ sung: 02 thành viên, trong đó 01 vị trí Trưởng Ban (tương ứng với 02 thành viên miễn nhiệm).
Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT và Kiểm soát viên bầu bổ sung là từ 2020 – 2025.

Điều 3: Quyền ứng cử, đề cử TV HĐQT độc lập và Kiểm soát viên:
Ưu tiên quyền đề cử của Công ty mẹ LHC, là cổ đông nắm giữ **6.426.586** cổ phiếu, chiếm **64,26%** tổng số cổ phần của Công ty liên tục trên 6 tháng tính đến ngày 20/3/2020 *(Theo Giấy xác nhận cổ phiếu của Công ty CP Chứng khoán SSI- CN Nguyễn Công Trứ ngày 20/3/2020).*
Căn cứ Đơn đề cử ứng viên TV HĐQT và KSV BKS của Công ty mẹ và Tờ trình số 7 của HĐQT ngày 07/4/2020, các ứng viên sẽ được đưa vào danh sách bầu cử gồm:

1. **Ông Phạm Gia Sâm - Ứng viên TV HĐQT độc lập**
2. **Bà Nguyễn Thị Thúy Nga - Ứng viên Kiểm soát viên BKS**
3. **Bà Nguyễn Thị Phú - Ứng viên Kiểm soát viên BKS**

Đại hội sẽ tiến hành bầu tròn để chọn các ứng viên trên.

Điều 4: Phương thức bầu cử

4.1 Việc bầu bổ sung thành viên HĐQT độc lập và KSV BKS thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu, phù hợp với quy định tại Khoản 3, Điều 144 LDN 2014 và Khoản 2, Điều 21 Điều lệ Công ty.

4.2 Phiếu bầu và ghi phiếu bầu:

Phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu được in thống nhất, có đóng dấu treo của Công ty LBM, có ghi mã số cổ đông, tên cổ đông, số cổ phần sở hữu và đại diện, tổng số phiếu được quyền bầu;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát 01 phiếu bầu HĐQT và KSV BKS có ghi sẵn tên cổ đông, mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và tổng số phiếu bầu HĐQT/KSV BKS. Theo đó, tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền);
- Cổ đông được phát phiếu bầu cử phải kiểm tra lại thông tin ghi trên phiếu bầu. Trường hợp có sai sót (tên, số cổ phần, tổng số phiếu được quyền bầu), cổ đông thông báo ngay Ban Kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.
- Tổng số phiếu bầu cho 01 ứng viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

4.3 Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:

Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Phiếu bầu cử không do Công ty phát hành;
- Phiếu gạch xóa, sửa chữa, bổ sung các nội dung không theo quy định (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu bầu mới và trả lại phiếu cũ cho Ban kiểm phiếu); hoặc;
- Phiếu bầu bị rách, không còn nguyên vẹn (trường hợp này cổ đông có thể yêu cầu đổi lại phiếu mới và trả lại phiếu cũ cho Ban kiểm phiếu, mỗi cổ đông được quyền yêu cầu đổi phiếu bầu cử 01 lần); hoặc
- Phiếu có ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu; hoặc
- Phiếu có tổng cộng số quyền bầu vượt quá tổng số quyền bầu hiện có (bao gồm quyền sở hữu và được ủy quyền); hoặc
- Phiếu không ký tên và không ghi rõ họ tên của cổ đông; hoặc
- Phiếu bầu để trống, không ghi số lượng phiếu bầu cho ứng viên.

Điều 5: Trách nhiệm Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm chính sau:

+ Hướng dẫn bầu; giới thiệu phiếu bầu và phát phiếu bầu;

+ Tiến hành kiểm phiếu;

+ Lập biên bản và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội. Sau đó nộp biên bản kiểm phiếu và phiếu bầu cho Chủ tọa đại hội.

- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào thành viên HĐQT độc lập và KSV BKS.

Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và Trưởng ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 6: Nguyên tắc chọn người trúng cử:

Ứng viên có số phiếu bầu đạt tỷ lệ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội sẽ trúng cử.

Điều 7: Khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

Những khiếu nại của cổ đông về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ toạ xem xét, giải quyết ngay tại Đại hội và được ghi vào biên bản Đại hội.

Quy chế này có hiệu lực kể từ khi được ĐHĐCĐ năm 2020 thông qua và là cơ sở pháp lý cho việc bầu bổ sung thành viên HĐQT độc lập và KSV tại ĐHĐCĐ thường niên Công ty LBM năm 2020.

Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi ĐHĐCĐ thường niên Công ty LBM 2020 kết thúc.

TM BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN – CHỦ TỊCH HĐQT

LÊ ĐÌNH HIỂN

CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG
Địa chỉ: 87 Phù Đổng Thiên Vương, phường 8, Tp. Đà Lạt, Lâm Đồng
Điện thoại: 02633.832511 Fax: 02633.554065

Số: /2020/NQ-ĐHĐCĐ-LBM *Đà Lạt, ngày 25 tháng 4 năm 2020*

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, QH thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11, QH thông qua ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ các báo cáo, tờ trình đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 25/4/2020.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ("**ĐHĐCĐ**") của Công ty CP Khoáng sản và Vật liệu xây dựng Lâm Đồng ("**LBM**") tổ chức tại thành phố Đà Lạt ngày 25 tháng 4 năm 2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty năm 2019 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019.

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020.

1. Kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh năm 2019:

Diễn giải	ĐVT	Công ty mẹ LBM	Báo cáo hợp nhất
Doanh thu	Tỷ đồng	547,4	588,9
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	61,4	77,3
Tỷ lệ chi trả cổ tức		25%/năm	

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2020:

Chỉ tiêu	Cty LBM	Hợp nhất
Doanh thu (tỷ đồng)	555	590
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	52	65
Khấu hao cơ bản (tỷ đồng)	44,5	46,8
Cổ tức	25%	

Điều 4: Thông qua nội dung kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019. Chi tiết như sau:

- LN sau thuế chưa phân phối năm 2019: 51.082.005.938 đồng
  + Chi trả cổ tức năm 2018 (25%): 25.000.000.000 đồng
  + Lợi nhuận sau thuế còn lại: 26.082.005.938 đồng

Chuyển lợi nhuận chưa phân phối đồng vào quỹ đầu tư phát triển.

Điều 5: Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2019. Và thông qua phương án thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2020 như sau:

4.1 Quyết toán thù lao HĐQT và BKS năm 2019: 898.000.000 đồng

4.2 Phương án thù lao HĐQT và BKS năm 2020:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 10.000.000 đồng/người/tháng.

Từ 01/7/2020 thù lao của chủ tịch HĐQT là 50.000.000 đồng/tháng. Thực hiện công việc Chủ tịch chuyên trách, bán thời gian tại Công ty.

- Thành viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/người/tháng.
- Kiểm soát viên: 3.000.000 đồng/người/tháng.

Thù lao được chi tăng thêm 10% của lợi nhuận vượt kế hoạch ĐHĐCĐ giao (Nguồn chi từ quỹ lương năm 2020).

Điều 6: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán tài chính năm 2020.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn 01 trong 02 Công ty sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam;
- Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán AASC.

Điều 7: Thông qua việc miễn nhiệm chính thức tư cách thành viên HĐQT độc lập đối với ông Hà Văn Minh.

Điều 8: Thông qua việc miễn nhiệm chính thức chức vụ Kiểm soát viên của ông Vũ Ngọc Phách – Trưởng ban và ông Lê Thanh Hòa – Thành viên.

Điều 9: Bầu bổ sung ông ..... làm thành viên HĐQT độc lập trong cơ cấu HĐQT Công ty kể từ ngày 25/4/2020.

HĐQT Công ty nhiệm kỳ 2016-2021 sau khi bầu bổ sung gồm:

1. Ông Lê Đình Hiền — Chủ tịch
2. Ông Trần Hùng Phương — TV không điều hành
3. Ông Nguyễn An Thái — TV, TGĐ
4. Ông Hầu Văn Tuấn — TV không điều hành
5. Ông Nguyễn Quang Trung — TV độc lập
6. Ông/Bà ..... — TV độc lập (Nhiệm kỳ 2020 – 2025)

Điều 10: Bầu bổ sung ông/bà ..... và ..... làm kiểm soát viên Công ty kể từ ngày 25/4/2020.

Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021 sau khi bầu bổ sung gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Hương — Kiểm soát viên
2. Ông/Bà ..... — Trưởng ban (Nhiệm kỳ 2020 – 2025)
3. Ông/Bà..... — Kiểm soát viên (Nhiệm kỳ 2020 – 2025)

Điều 11: Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty LBM được thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Tất cả cổ đông của Công ty LBM, thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty chịu trách nhiệm tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

Nơi nhận:
- Như Điều 9;
- UBCKNN, Sở GDCKTPHCM;
- Website LBM;
- Lưu: VP, TK.

LÊ ĐÌNH HIỂN

TỔNG ĐÀI ĐẶT HÀNG

1800 6199

CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG LÂM ĐỒNG

Trụ sở chính: 87 Phù Đổng Thiên Vương, P.8, TP. Đà Lạt
Điện thoại: (+84) 263 3 832 511 - (+84) 263 3 554 022
Fax: (+84) 263 3 830 142
Website: www.lbm-vn.vn